

Số: /BC-UBND

Yên Hưng ngày tháng 08 năm 2014

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Xã Yên Hưng, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Yên Hưng là một xã miền núi được thành lập từ năm 1965, Nằm cách trung tâm huyện về phía Bắc 8km ; có diện tích đất tự nhiên là: 1.076.74ha, Tổng dân số : 577 hộ, 2.220 khẩu được phân bố trên 8 thôn bản. Xã có một đảng bộ với 111 đảng viên sinh hoạt tại 10 chi bộ , trong đó có 01 chi bộ nhà trường, 01 chi bộ cơ quan, 08 chi bộ thôn, lực lượng công an là 11 đồng chí, lực lượng dân quân nòng cốt là 59 đồng chí, có 6 tổ chức đoàn thể: UB.MTTQ, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội CCB, Công đoàn.

- Phía Bắc giáp xã Yên Thái;
- Phía Nam giáp xã Báo Đáp của Huyện Trấn Yên;
- Phía Đông giáp xã Tân Đồng của Huyện Trấn Yên;
- Phía Tây giáp sông Hồng ; (Xã Yên Hợp, Xuân Ái)
- Địa hình dốc, đồi núi, bị chia cắt bởi khe suối, có sông Hồng chạy dọc theo địa bàn xã dài 4km. Hàng năm trên địa bàn xã thường xảy ra ngập úng, sạt lở đất, lốc xoáy kèm theo mưa đá, rét đậm, rét hại, Hạn hán địa hình đi lại khó khăn, độ dốc cao; Có dãy núi Tam Đại qua địa bàn xã (vị trí tại thôn 7 là thôn đặc biệt khó khăn 135)

- Sông ngòi, hồ, đập: 08 công trình hồ đập thủy lợi trên địa bàn xã (có 3 đập thủy lợi được kiên cố : đập Gò Tấu, Khe Nụ, Ngòi nhoi) còn lại 5 hồ đập chưa được kiên cố; Có ngòi Nhoi với triều dài khoảng 3km.

- Đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên: 1076,74ha; Đất thổ cư: 71,36 ha; Đất nông lâm nghiệp: 956,83ha trong đó:

Đất trồng lúa: 81,17ha; Đất trồng cây lâu năm: 91,18ha, Đất trồng cây hàng năm: 114,91 ha; Đất rừng: 733,50ha, Đất nuôi trồng thủy sản: 17,14ha; Đất khác: 2,71ha

Xã có 6 dân tộc anh em cùng chung sống gồm: Dân tộc Kinh, Dao, Tày, Mường, Hoa, Cao Lan. Dân số theo đạo thiên chúa chiếm 53% tổng dân số trong xã.

II- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A- Thông tin cơ bản:

1- Đặc điểm địa lý: Xã Yên Hưng là một xã hạ huyện cách trung tâm huyện 8km
Hành chính xã được phân chia thành 8 thôn:

Thôn 1- Góc Nhoi

Thôn 2- Phố Nhoi

- Thôn 3- Cầu Dài
- Thôn 4- Trung Tâm
- Thôn 5- Khe Bồn
- Thôn 6- Góc Vôi
- Thôn 7- Khe Trờ (Thôn đặc biệt khó khăn).
- Thôn 8- Thái Bình

Đồi núi có độ dốc lớn, bị chia cắt bởi nhiều khe suối ; Với 4 km Sông Hồng chạy dọc theo xã bắt đầu từ thôn 1 đến hết thôn 3. Về mùa mưa lũ nước giăng cao ngập lụt các vùng thấp dọc theo bờ Sông Hồng.

- Có Ngòi Nhoi bắt nguồn từ dãy núi Tam Đại chảy dọc qua xã đổ ra Sông Hồng

- Giao thông : Có đường Yên Bái - Khe Sang chạy qua địa bàn xã. Có đường liên xã Yên Hưng - Yên Thái. Các đường liên thôn đã được bê tông hóa.

- Về ao hồ : Có 3 con đập thủy lợi lớn hàng năm cung cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp. Đập Ngòi Nhoi, đập Gò Tấu và đập Khe Nụ.

2- Tình hình dân số:

Tổng số hộ: 577 hộ với 2.220 nhân khẩu được phân bố trên địa bàn 08 thôn như sau :

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Nam	Nữ
1	Thôn 1	96	337	167	170
2	Thôn 2	106	478	236	242
3	Thôn 3	96	391	181	210
4	Thôn 4	65	206	100	106
5	Thôn 5	45	182	89	93
6	Thôn 6	52	216	106	110
7	Thôn 7	75	272	132	140
8	Thôn 8	39	138	68	70
	Cộng	577	2.220	1079	1141

Số hộ nghèo: 108 hộ

Số hộ gia đình có chủ hộ là nữ: 28 hộ.

Người khuyết tật: 35

Tổng số trẻ em: 515 em. trong đó Nam: 254, Nữ 261

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 18%

3-Việc sử dụng đất, nước, rừng và tài nguyên thiên nhiên:

- Đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên: 1076,74ha; Đất thổ cư: 71,36 ha; Đất nông nghiệp: 956,83ha trong đó:

- Đất trồng lúa: 81,17ha; Đất trồng cây lâu năm: 91,18ha, Đất trồng cây hàng năm: 114,91 ha; Đất rừng: 733,50ha, Đất nuôi trồng thủy sản: 17,14ha; Đất khác: 2,71ha

- Lượng nước của xã Yên Hưng được tạo nên từ các nguồn chính là Sông Hồng, suối và một số hồ, ao, tiềm năng nước khá dồi dào với khối lượng nước hàng tỷ m³/năm, lưu lượng nước Sông Hồng lớn từ 4500 – 5500 m³/s, cung cấp nước tưới phục vụ cho sản xuất và cuộc sống của dân cư vùng ven sông. Hồ, đập: 08 công trình hồ đập thủy lợi trên địa bàn xã (có 2 đập thủy lợi được kiên cố : đập Gò Tấu, Khe Nụ) còn lại 6 hồ đập chưa được kiên cố; có diện tích mặt nước từ 0,2 đến 2ha.

- Trên địa bàn xã Yên Hưng chưa phát hiện có khoáng sản quý hiếm, hiện nay chỉ phát hiện có mỏ Penpát đang khai thác và đưa vào sử dụng, mỏ này nằm ở thôn 1 sát đường Tỉnh lộ rất thuận lợi cho việc khai thác và vận chuyển. Các hoạt động khai thác chủ yếu là khai thác cát sỏi.

4- Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu kinh tế:

+ Nông lâm nghiệp là: 57,9%.

+ Công nghiệp - xây dựng: 21,4%

+ Dịch vụ thương mại: 20,7%

- **Cây lúa:** Tổng diện tích gieo cấy lúa nước cả năm: 159 ha, năng suất bình quân đạt 53 tạ/ha; sản lượng lương thực: 842,5 tấn.

- **Diện tích ngô cả năm:** 85 ha trong đó: ngô trên đất 2 vụ lúa năm 2012 tính sản lượng năm 2013 là: 38,5 ha, ngô trên đất bãi: 15 ha, năng suất bình quân đạt: 33 tạ/ ha, sản lượng 449 tấn.

Ngô đông năm 2013 tính sản lượng 2014 là: 42,5 ha .

- **Cây sắn :** Tổng diện tích là 180ha, trong đó sắn cao sản là 100%. Năng suất ước đạt 22 tấn/ ha tổng sản lượng = 3960 tấn.

- Canh tác sắn bền vững trên đất dốc: 30,5ha.

- **Cây chè :** Diện tích 13,5ha, giảm so với cùng kỳ; số diện tích chè tiếp tục giảm mạnh do giá cả thị trường xuống thấp không có đầu ra cho sản phẩm, cho nên nhân dân đã chặt bỏ nhiều để chuyển đổi sang trồng cây khác.

- **Cây quế:** Với tổng diện tích là 274ha có đầu ra cho sản phẩm ổn định, sản lượng trên 200 tấn/ trên năm trị giá trên 2 tỷ đồng.

- **Rau màu các loại:** 35ha, Sản lượng: 441 tấn với trị giá khoảng trên 300 triệu đồng.

2- Chăn nuôi :

- Đàn trâu: hiện có 228 con, trong đó trâu cái đẻ là 53 con.

- Đàn lợn: hiện có 1500 con (trị giá trên 3,3 tỷ đồng)

- Đàn gia cầm hiện có 25.126 con mổ và bán ra thị trường là 45 tấn/năm, trị giá Trên 3,1 tỷ đồng.

+ **Về thủy sản:** Tổng 17,14 ha mặt nước, ao hồ. đã đưa vào chăn thả 14,2 ha Sản lượng 29 tấn, trị giá đạt: Trên 1,2 tỷ đồng.

+ Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Vật liệu xây dựng: Sản xuất gạch 3 vanh, gạch chỉ cũng được duy trì .

- Có 3 xưởng chế biến gỗ bóc, 2 xưởng xẻ, 1 xưởng làm que kem cũng thu hút nhiều lao động thủ công trong xã.

- Về dịch vụ thương mại: nhân dân đã và đang trú trọng, các hàng quán tại chợ

trung tâm cũng ngày càng phát triển .

- Các dịch vụ máy say xát, máy tuốt, máy cày bừa cũng phát triển thêm phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Dịch vụ vận tải: Toàn xã hiện có 20 xe ô tô vận tải hàng hóa và kinh doanh hàng nông lâm sản trên địa bàn.

Tổng giá trị thu nhập về công nghiệp, thương mại, dịch vụ ,vận tải năm 2013 là 9,2 tỷ.

5-Hạ tầng cơ sở

- Về giao thông: Tổng chiều dài là 11,9 km, đã kiên cố hóa bê tông được: 8,5 km, còn lại 3,4 km chưa được kiên cố hóa (Thôn 7).

- Về thủy lợi: Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trong toàn xã là 31.4 km, bao gồm 17,4km mương tưới chính và 14 km mương nội đồng, trong đó có 13,8 km đã được kiên cố, còn lại 3,6 km kênh mương chính và 14 km mương nội đồng chưa được kiên cố.

- Về hệ thống Điện.

+ Hệ thống điện mới được đầu tư nâng cấp năm 2013. Nguồn cung cấp điện cho xã hiện tại 05 trạm biến áp với tổng công suất 250 KVA, được đặt tại thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 7

+ Số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn là 100%.

- Về trường học.

+ **Trường mầm non:** Được chia thành 2 khu.

Khu trung tâm tại thôn 2: tổng diện tích đất: 1595 m², diện tích xây dựng 216 m², 3 lớp = 61 học sinh.

Khu lẻ thôn 6 : diện tích đất 307 m² , 2 lớp = 43 học sinh.

Hiện nay đang chuẩn bị đạt chuẩn cấp I quốc gia

Tổng diện tích đất của 2 khu là 1902 m², bình quân 18 m²/học sinh.

+ **Trường tiểu học và trung học cơ sở.**

Tổng diện tích đất 6071 m² , diện tích xây dựng 735 m² , trong đó có 4 phòng học = 344 m² đã xuống cấp nghiêm trọng, có 9 lớp, với tổng số 252 học sinh; Hiện nay chưa đạt chuẩn. Số giáo viên 27 GV.

- Về văn hóa:

Hiện trạng xã chưa có nhà văn hóa riêng, các hoạt động văn dồng chung tại hội trường của xã.

Toàn xã có 08 thôn, trong đó 100% số thôn đã có nhà văn hóa riêng. Nhà xây cấp IV, diện tích xây dựng bình quân là 54m². Riêng nhà văn hóa thôn 1, thôn 2 diện tích xây dựng 102 m² .

6- Nhà ở:

- Hiện trạng chung về bố trí, sắp xếp dân cư và nhà ở, do nhân dân xây dựng tự phát, phân tán rải rác theo từng khu vực sản xuất nông lâm nghiệp và dọc theo các trục đường giao thông.

- Tổng số nhà xây: 221 nhà = 42%, còn lại là nhà gỗ.

7-Nước sạch vệ sinh môi trường

- Về sử dụng nước sinh hoạt: Hiện tại có 01 thôn = 64 hộ sử dụng công trình nước sạch tập trung, còn lại chủ yếu là sử dụng nước giếng khơi trong các hộ gia đình.

+ Số hộ được dùng nước hợp vệ sinh: 539 hộ = 93%.

+ Số hộ có hố xí hợp vệ sinh: 525 hộ = 90,09%.

+ Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh: 397 hộ = 68,8% (nhà tắm xây).

- Về nước thải và rác thải: Hiện tại hệ thống mương thoát nước thải đang dùng chung với mương tiêu. Phần lớn rác thải sinh hoạt của người dân hầu hết được tự xử lý bằng cách chôn lấp quanh vườn nhà hoặc đổ ra những khu vực trũng ven suối. Hiện có 342 có hố rác = 59% Ngoài ra, các chất thải rắn đã được thu gom xử lý tập trung bởi tổ thu gom tự quản của xã.

- Về nghĩa địa: Xã hiện có 4 nghĩa địa, diện tích là 5,35 ha; Trong đó đã quy hoạch phân lô 2 nghĩa địa thôn 7= 1,8ha; thôn 3=1,2ha còn lại hai nghĩa địa chưa được quy hoạch phân lô.

8-Y tế dịch bệnh liên quan đến thiên tai

- Tổng diện tích đất khuôn viên trạm y tế: 1800m².

- Về cơ sở vật chất: Trạm y tế xã được xây dựng nhà xây cấp IV, diện tích xây dựng 300m², trong đó gồm 14 phòng giành cho thường trực và khám chữa bệnh, còn lại là các công trình phụ trợ.

- Về đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế: Gồm 1 bác sỹ, 02 y sỹ, 01 y học cổ truyền, 01 nữ hộ sinh và 8 y tế thôn bản. Trạm đã chủ động trong công tác phòng và chống dịch bệnh tại địa phương, chưa có dịch lớn xảy ra gây thiệt hại về người. Đảm bảo duy trì trực trạm kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân. Xã đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã

- Một số dịch bệnh trong mùa mưa lũ như bệnh đau mắt đỏ, tiêu chảy và một số bệnh ngoài ra đã xảy ra tại một số địa bàn dân cư, nguồn nước sinh hoạt, môi trường một số nơi bị ô nhiễm sau thiên tai.

9-Công tác phòng chống thiên tai:

Xã có Ban chỉ huy phòng chống lụt bão gồm 31 thành viên, Hàng năm địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, xây dựng các phương án cứu hộ cứu nạn, phân công các thành viên tham gia phòng chống thiên tai phụ trách địa bàn. Tuy nhiên công tác Phòng chống thiên tai của địa phương vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn như: Kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn; nhận thức của nhân dân về phòng chống thiên tai chưa đồng đều, vẫn chủ quan trước diễn biến của thiên tai.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1- Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Trên địa bàn xã thường có các loại thiên tai sau;

- Ngập úng
- Lốc xoáy
- Mưa đá
- Sạt lở đất

- Nhận xét chung: Thôn 1,2,3 là các thôn nằm ven sông Hồng khi mưa to kéo dài, nước sông dâng cao gây ngập úng; Thôn 7,8 bà con thường phải đối mặt với sạt lở đất, đây là những mối nguy cơ cao của nhân dân địa phương .

- Hàng năm xã củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCLB&TKCN; Ban chỉ huy đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, Phân công các thành viên phụ trách địa bàn dân cư và chỉ đạo các thôn, các cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học, trạm Y tế, Ban quản lý thủy nông chủ động có phương án đối phó với ngập lụt theo phương châm 4 tại chỗ, nhằm giảm thiểu rủi ro khi có thảm họa xảy ra.

Đối với các thôn đã có Ban phòng chống lũ bão do ông trưởng thôn làm trưởng ban, các đoàn thể của thôn tham gia thành viên, hàng năm đều xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai.

Đính kèm **bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong Phụ lục 2 cột 4**

2- Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương.

*** Nhận xét chung:**

- *An toàn cộng đồng*

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2008 đến 2013, tình hình xu hướng nước dâng trong mùa lũ, lốc xoáy kèm theo mưa đá trong thời gian giao mùa, rét đậm, rét hại kéo dài ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao không có, các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp nên lũ đã tràn sâu vào khu vực nội đồng, ảnh hưởng trầm trọng đến các cánh đồng khu vực vùng trũng, dọc theo ven sông, suối, ý thức người dân còn trông chờ ỷ nại vào sự đầu tư từ nhà nước.

- *Vệ sinh, nước sạch và môi trường*

+ Nước sạch: Trong mùa lũ hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng còn phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn xã chưa có hệ thống cấp nước tập trung. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân ở khu vực vùng sâu chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết...Khi tình trạng

ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

- Sản xuất kinh doanh dịch vụ: Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi nước lũ về kết hợp mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất do hiện tượng thối nồm, thối rễ, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

- Đính kèm bảng tóm tắt các TTDBTT (Bảng 6.1 cột 3)

3- Thông tin đánh giá về năng lực

*** Nhận xét chung:**

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền, các ngành trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thành lập các đội xung kích, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của xã và ban phòng chống lụt bão của các thôn, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi cây trồng... Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất giải pháp tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến đường liên thôn, các hồ, đập thủy lợi chưa được kiên cố, cùng những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng như việc xây dựng quy chế, nâng cao trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực. hiệu quả, bền vững.

- Đính kèm Bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong bảng 6.1 cột 4

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

- Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Ngập lụt, lốc xoáy, kèm theo mưa đá, rét đậm rét hại, hạn hán kéo dài, sạt lở đất.

Ảnh hưởng của ngập lụt: Hàng năm vào mùa mưa lũ nước sông Hồng dâng cao gây thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng, sản xuất, chăn nuôi. Cụ thể như sau: gây thiệt hại 3 km đường ven sông. Diện tích trồng Lúa, ngô, hoa màu bị thiệt hại nặng, tại thôn 1, thôn 2, thôn 3 và các khu vực nuôi thủy sản (giảm năng suất 60%).

Ảnh hưởng của lốc xoáy kèm theo mưa đá: Là một trong những hiện tượng tự nhiên và một loại thiên tai khó có thể lường trước được, mức độ thiệt hại rất nghiêm trọng, Tác động chính thường gây tóc mái, sập nhà, đổ ngã cây cối và có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân.

Ảnh hưởng sạt đất: Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua và xu hướng ngày càng nghiêm trọng, cụ thể các tuyến đường giao thông nông thôn, mất đất, ảnh hưởng đến việc đi lại của học sinh và người dân ở thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7. Ảnh hưởng hạ tầng cơ sở, sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản thiệt hại ngày càng cao.

Ảnh hưởng của rét đậm rét hại: Thường kéo dài từ 2 đến 3 tháng, đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

Ảnh hưởng của hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài từ 2 đến 3 tháng, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, vật nuôi.

Ảnh hưởng của lũ ống, lũ quét: Thôn 7,6,5,2 và một phần thôn 1: Thường xuyên xảy ra hàng năm xảy ra từ 4-5 lần.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 5 loại hình thiên tai trên thì có 3 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

+ Vấn đề 1: **Giảm năng suất trồng trọt, chăn nuôi.**

+ Vấn đề 2: **Thiệt hại về người**

+ Vấn đề 3: **Thiệt hại về tài sản**

Ba vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên về vấn đề 1 (33,7% ý kiến người dân), Vấn đề 2 (27,4 % ý kiến người dân) Vấn đề 3 (24,2 % ý kiến người dân).

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đính kèm bảng 6.1 cột 5 và bảng 8.1 cột một và cột 2

2- Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung dung sau:

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phòng chống thiên tai, thời gian thực hiện trong tháng 8 năm 2014.

- Đầu tư xây dựng nơi trú ẩn an toàn ở các thôn cho người dân khi có thiên tai xảy ra. Thời gian dự kiến tháng 3/2015.

- Nạo vét, nâng cấp xây dựng các công trình thủy lợi, hồ, đập chứa nước. Thời gian dự kiến tháng 3 năm 2015.

Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1

D- KẾT LUẬN, ĐỀ SUẤT:

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 5 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức khỏe của người dân, hư hỏng đường giao thông do hiện tượng sạt lở ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học

sinh. Hiện tượng Lốc xoáy kèm theo mưa đá gây sập nhà dân. Hàng năm vào mùa lũ nước sông Hồng dâng cao cùng với lượng mưa tại chỗ đã gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi. Trong mùa lũ vấn đề thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do một số ít đại bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt, do xã chưa có công trình cấp nước sạch tập trung. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề quan tâm lo ngại, do người dân còn vứt rác bừa bãi, chưa có biện pháp thu gom rác thải hợp lý, đặc biệt là rác thải nguy hại như vỏ thuốc bảo vệ thực vật, vì vậy tình trạng ô nhiễm môi trường ngày đang lan rộng, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Hiện tượng rét đậm rét hại: Thường kéo dài đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

Hiện tượng hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, vật nuôi.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai. Có bước nhận thức khắc phục tư tưởng chông trừ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2- Kiến Nghị

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Chính quyền và nhân dân các thôn:**

- rà soát lại các công trình thủy lợi xuống cấp, các tuyến giao thông có nguy cơ sạt lở và thấp so với mực nước trung bình hàng năm. Cũng như những kiến nghị mà người dân đề ra.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: chằng chống nhà cửa, chuẩn bị các loại giống cây trồng dự phòng phù hợp với địa phương, trong mùa mưa lũ chuẩn bị các nhu yếu phẩm cần thiết, có phương án ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác vận động ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hố xí hợp vệ sinh, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định, đặc biệt khu vực đông dân cư và khu vực ngập lụt như thôn 1, thôn 2, thôn 3.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của ngập lụt và lốc xoáy gây nên.

*** Cấp xã:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai 2013, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Kiến nghị nâng cấp công trình thủy lợi, hồ, đập chứa nước như đập Khe Lầy - thôn 2, đập Phó Sẻ - Thôn 3, đập Cầm Kìa - thôn 7....

- Đề xuất xây dựng đường giao thông nông thôn Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 7 tạo điều kiện cho người dân và học sinh đi lại được thuận tiện, dễ dàng.

- Đề nghị quy hoạch di dời một số hộ dân có nguy cơ cao về ngập lụt, lũ quét.

Kiến nghị trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường tỉnh Yên Bái, dự án có chủ trương xây dựng trạm cấp nước sạch tập trung cho xã.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của UBND xã Yên Hưng.

Nơi nhận:

- Trung ương hội phụ nữ Việt nam
- UBND tỉnh Yên Bái.
- UBND huyện Văn Yên;
- Các cơ quan chuyên môn của huyện;
- Đảng ủy xã Yên Hưng;
- Lưu: VP

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Công Lập